

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo cho năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy							
Sư phạm Ngữ văn											
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, Trung học bổ túc.							
II	Mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. Yêu cầu về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật Việt Nam, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất và vận dụng được vào các hoạt động giáo dục và dạy học Ngữ văn ở trường trung học. - Kiến thức liên ngành: Nắm vững những kiến thức liên ngành cơ bản về lịch sử, giáo dục công dân, văn hóa xã hội,... và vận dụng được vào quá trình học tập và giảng dạy Ngữ văn. - Kiến thức chuyên ngành: Nắm vững hệ thống kiến thức chuyên ngành Ngữ văn và vận dụng được vào giảng dạy, nghiên cứu Ngữ văn ở trường trung học. - Kiến thức nghiệp vụ: Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học giáo dục nói chung, phương pháp dạy học Ngữ văn nói riêng; vận dụng được vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của giáo dục nhà trường và giáo dục Ngữ văn trong trường trung học. - Kiến thức bổ trợ: Có kiến thức tin học cơ bản; có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam. <p>2. Yêu cầu về kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kĩ năng sư phạm nền tảng của người GV ở trường trung học: tìm hiểu người học, môi trường giáo dục; chủ nhiệm lớp, công tác đoàn, tổ chức hoạt động tập thể cho học sinh; thiết kế, tổ chức dạy học; kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; phát triển chương trình; có kĩ năng giao tiếp để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục; tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ... - Có kĩ năng đặc thù của người giáo viên Ngữ văn: thiết kế, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông; nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ và văn học gắn liền với công việc dạy học Ngữ văn. 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy					
				<p>- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản, đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành Ngữ văn ở mức độ phù hợp.</p> <p>- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học chuyên ngành Ngữ văn.</p> <p>3. Yêu cầu về thái độ</p> <p>Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành Giáo dục. Trân trọng, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>- Thể hiện các chuẩn mực đạo đức của nghề dạy học, phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo, tác phong sư phạm mẫu mực. Tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội để kiến tạo cộng đồng học tập, xây dựng nhà trường văn hóa. Có ý thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả giáo dục và dạy học.</p>					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Nhà trường, Khoa có những hoạt động để hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <p>+ Tạo môi trường thân thiện cho người học học tập, nghiên cứu.</p> <p>+ Đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, nhiệt tình làm công tác CVHT tư vấn, hỗ trợ sinh viên</p> <p>+ Gây dựng một số quỹ hỗ trợ sinh viên (Quỹ “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, Quỹ “Nâng cánh ước mơ”)</p> <p>+ Tổ chức một số Câu lạc bộ kỹ năng mềm cho sinh viên (Câu lạc bộ văn học nghệ thuật,...)</p> <p>+ Tổ chức các Hội nghị học tập, Hội thảo khoa học sinh viên</p>					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện								
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			<p>- Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>- Có khả năng học thêm các chuyên ngành gần, các chứng chỉ nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội việc làm.</p> <p>- Có khả năng tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn học, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn.</p>					

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy		
				Chính quy						Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<p>Giáo viên giảng dạy Ngữ văn tại các trường THPT, THCS, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, TTGD thường xuyên.</p> <p>- Giáo viên dạy tiếng Việt, văn hóa cho người nước ngoài.</p> <p>- Giảng viên ở các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ, văn học và tâm lý, giáo dục.</p> <p>- Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu thuộc khoa học xã hội và nhân văn, tâm lý, giáo dục; các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội.</p>							
Sư phạm Ngữ văn (Áp dụng từ năm học 2021-2022)											
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			<p>1.Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.</p> <p>2.Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.</p>							
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có đạo đức tốt, phẩm chất và năng lực nghề nghiệp vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người giáo viên trung học, tham gia công tác quản lý chuyên môn tại các tổ chức, cơ sở giáo dục - đào tạo hoặc các cơ quan quản lý giáo dục</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>M1: Bồi dưỡng phẩm chất chính trị và ý thức công dân; hình thành đạo đức nhà giáo và phong cách sư phạm.</p> <p>M2: Phát triển những năng lực nền tảng, cơ bản để tiến hành hiệu quả các hoạt động của nghề dạy học cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác: Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực phản biện; Năng lực sáng tạo; Năng lực ngoại ngữ; Năng lực công nghệ thông tin.</p> <p>M3: Phát triển những năng lực chuyên môn cơ bản của dạy học Ngữ văn cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn học: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực văn hóa xã hội; Năng lực nghiên cứu khoa học Ngữ văn.</p> <p>M4: Hình thành những năng lực sư phạm cần yếu đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người GV ở trường trung học: Năng lực dạy học Ngữ</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy						
				<p>văn; Năng lực đánh giá kết quả học tập Ngữ văn của học sinh; Năng lực phát triển chương trình Ngữ văn; Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Năng lực giáo dục, tư vấn và tham vấn học đường; Năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn và dân chủ; Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường; Năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>M5: Hình thành năng lực quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn ở trường phổ thông và khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hoặc các lĩnh vực, ngành nghề có liên quan.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra</p> <p>C1: Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thể hiện được thế giới quan, phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.</p> <p>C2: Khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>C3: Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>C4: Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.</p> <p>C5: Vận dụng hiệu quả tri thức về tâm lý học, giáo dục học để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên Ngữ văn ở trường trung học cũng như tự đánh giá được sự phát triển nghề nghiệp đề ra và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>C6: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Hán Nôm vào hoạt động đọc hiểu văn bản, nghiên cứu ngôn ngữ và giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông cũng như dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài.</p> <p>C7: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, vào việc tạo lập một cách thành thạo cáo loại/kiểu văn bản viết theo các phương thức biểu đạt cũng như phát triển kỹ năng nói-nghe đáp ứng yêu cầu dạy học Tiếng Việt và làm văn ở trường phổ thông.</p> <p>C8: Vận dụng được hệ thống tri thức văn hóa, mỹ học, văn học và các lí thuyết, phê bình, kí hiệu học... văn học vào việc đọc hiểu các văn bản khoa học thuộc chuyên ngành văn học, tiếp nhận tác phẩm văn chương và giảng dạy văn học.</p> <p>C9: Thẩm định và viết được bài phê bình văn học ở mức độ phù hợp; sáng tác một số văn bản văn học ở mức độ đơn giản; chuyên thể văn bản văn học sang một số loại hình nghệ thuật khác ở mức độ phù hợp với yêu cầu của chương trình Ngữ văn phổ thông.</p> <p>C10: Xác định, triển khai được một số đề tài khoa học thuộc chuyên ngành ngôn ngữ, văn học, phục vụ việc học tập, nghiên cứu và một số đề tài, dự án nghiên cứu gắn với thực tiễn giảng dạy</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy		
				Chính quy						Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
				<p>Ngữ văn ở phổ thông.</p> <p>C11: Xây dựng, thực hiện được các kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học Ngữ Văn cũng như đánh giá được hiệu quả các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>C12: Vận dụng được các nguyên tắc, hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh trong môn Ngữ văn.</p> <p>C13: Phát triển được chương trình nhà trường và nội dung giáo dục địa phương môn Ngữ văn phù hợp với mục tiêu giáo dục, yêu cầu thực tiễn của đại phương và nhà trường.</p> <p>C14: Thiết kế được mục tiêu, nội dung, hình thức và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS trong dạy học Ngữ văn</p>							
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường, Khoa có những hoạt động để hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học: + Tạo môi trường thân thiện cho người học học tập, nghiên cứu. + Đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, nhiệt tình làm công tác CVHT tư vấn, hỗ trợ sinh viên + Gây dựng một số quỹ hỗ trợ sinh viên (Quỹ “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, Quỹ “Nâng cánh ước mơ”) + Tổ chức một số Câu lạc bộ kỹ năng mềm cho sinh viên (Câu lạc bộ văn học nghệ thuật,...) + Tổ chức các Hội nghị học tập, Hội thảo khoa học sinh viên 							
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành theo Quyết định số: 1929 /QĐ-ĐHSHPN2 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			<ul style="list-style-type: none"> - Được xét chọn đi học Đại học ở nước ngoài theo quy định hiện hành. - Có thể học liên thông, học cùng một lúc hai chương trình đào tạo Đại học (Văn bằng 1, 2). - Có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ở các chuyên ngành đúng và ngành gần. 							
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Ngữ văn THPT, THCS, TCCN & DN, TTGD TX - Giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài - Giảng viên các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến Ngữ văn, Văn học, Tâm lí – Giáo dục - Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở giáo dục và trung tâm nghiên cứu KHXH & NV 							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy						
Sư phạm Ngữ văn (Áp dụng từ năm học 2023-2024)										
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT về ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo giáo viên.						
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>1. Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có đạo đức tốt, phẩm chất và năng lực nghề nghiệp vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người giáo viên trung học, tham gia công tác quản lý chuyên môn tại các tổ chức, cơ sở giáo dục - đào tạo hoặc các cơ quan quản lý giáo dục</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>M1: Bồi dưỡng phẩm chất chính trị và ý thức công dân; hình thành đạo đức nhà giáo và phong cách sư phạm.</p> <p>M2: Phát triển những năng lực nền tảng, cơ bản để tiến hành hiệu quả các hoạt động của nghề dạy học cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác: Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực phản biện; Năng lực sáng tạo; Năng lực ngoại ngữ; Năng lực công nghệ thông tin.</p> <p>M3: Phát triển những năng lực chuyên môn cơ bản của dạy học Ngữ văn cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn học: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực văn hóa xã hội; Năng lực nghiên cứu khoa học Ngữ văn.</p> <p>M4: Hình thành những năng lực sư phạm cần yếu đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người GV ở trường trung học: Năng lực dạy học Ngữ văn; Năng lực đánh giá kết quả học tập Ngữ văn của học sinh; Năng lực phát triển chương trình Ngữ văn; Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Năng lực giáo dục, tư vấn và tham vấn học đường; Năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn và dân chủ; Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường; Năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>M5: Hình thành năng lực quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn ở trường phổ thông và khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hoặc các lĩnh vực, ngành nghề có liên quan.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra</p> <p>C1: Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thể hiện được thế giới quan, phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.</p>						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy							
				<p>C2: Khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>C3: Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>C4: Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.</p> <p>C5: Vận dụng hiệu quả tri thức về tâm lý học, giáo dục học để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên Ngữ văn ở trường trung học cũng như tự đánh giá được sự phát triển nghề nghiệp đề ra và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>C6: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Hán Nôm vào hoạt động đọc hiểu văn bản, nghiên cứu ngôn ngữ và giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông cũng như dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài.</p> <p>C7: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, vào việc tạo lập một cách thành thạo cáo loại/kiểu văn bản viết theo các phương thức biểu đạt cũng như phát triển kỹ năng nói-nghe đáp ứng yêu cầu dạy học Tiếng Việt và làm văn ở trường phổ thông.</p> <p>C8: Vận dụng được hệ thống tri thức văn hóa, mỹ học, văn học và các lý thuyết, phê bình, kí hiệu học... văn học vào việc đọc hiểu các văn bản khoa học thuộc chuyên ngành văn học, tiếp nhận tác phẩm văn chương và giảng dạy văn học.</p> <p>C9: Thâm định và viết được bài phê bình văn học ở mức độ phù hợp; sáng tác một số văn bản văn học ở mức độ đơn giản; chuyển thể văn bản văn học sang một số loại hình nghệ thuật khác ở mức độ phù hợp với yêu cầu của chương trình Ngữ văn phổ thông.</p> <p>C10: Xác định, triển khai được một số đề tài khoa học thuộc chuyên ngành ngôn ngữ, văn học, phục vụ việc học tập, nghiên cứu và một số đề tài, dự án nghiên cứu gắn với thực tiễn giảng dạy Ngữ văn ở phổ thông.</p> <p>C11: Xây dựng, thực hiện được các kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học Ngữ Văn cũng như đánh giá được hiệu quả các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>C12: Vận dụng được các nguyên tắc, hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh trong môn Ngữ văn.</p> <p>C13: Phát triển được chương trình nhà trường và nội dung giáo dục địa phương môn Ngữ văn phù hợp với mục tiêu giáo dục, yêu cầu thực tiễn của đại phương và nhà trường.</p> <p>C14: Thiết kế được mục tiêu, nội dung, hình thức và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS trong dạy học Ngữ văn</p>							
III	Các chính sách, hoạt động hỗ			<p>- Nhà trường, Khoa có những hoạt động để hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học: + Tạo môi trường thân thiện cho người học học tập, nghiên cứu. + Đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, nhiệt tình làm công tác CVHT tư vấn, hỗ trợ sinh viên</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy		
				Chính quy						Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy
	trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<ul style="list-style-type: none"> + Gây dựng một số quỹ hỗ trợ sinh viên (Quỹ “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, Quỹ “Nâng cánh ước mơ”) + Tổ chức một số Câu lạc bộ kỹ năng mềm cho sinh viên (Câu lạc bộ văn học nghệ thuật, CLB Ngôn ngữ, CLB Chúng tôi là giáo viên Ngữ văn, CLB Kỹ năng mềm) + Tổ chức các Hội nghị học tập, Hội thảo khoa học sinh viên 							
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành theo Quyết định số: 1972 /QĐ-ĐHSPHN2 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2							
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Khả năng học tập nâng cao trình độ: <ul style="list-style-type: none"> - Được xét chọn đi học Đại học ở nước ngoài theo quy định hiện hành. - Có thể học liên thông, học cùng một lúc hai chương trình đào tạo Đại học (Văn bằng 1, 2). - Có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ở các chuyên ngành đúng và ngành gần. 							
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Ngữ văn, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên Ngữ văn THPT, THCS, TCCN & DN, TTGDTX - Giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài - Giảng viên các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến Ngữ văn, Văn học, Tâm lí – Giáo dục - Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở giáo dục và trung tâm nghiên cứu KHXH & NV 							
Sư phạm Ngữ văn (Áp dụng từ năm học 2024-2025)											
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT về ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo giáo viên.							
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ			1. Mục tiêu chung Đào tạo cử nhân Sư phạm Ngữ văn có đạo đức tốt, phẩm chất và năng lực nghề nghiệp vững vàng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người giáo viên trung học, tham gia công tác quản lý chuyên môn tại các tổ chức, cơ sở giáo dục - đào tạo hoặc các cơ quan quản lý giáo dục 2. Mục tiêu cụ thể							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Liên thông chính quy	Văn bằng 2 chính quy	Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy							
	đạt được			<p>M1: Bồi dưỡng phẩm chất chính trị và ý thức công dân; hình thành đạo đức nhà giáo và phong cách sư phạm.</p> <p>M2: Phát triển những năng lực nền tảng, cơ bản để tiến hành hiệu quả các hoạt động của nghề dạy học cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác: Năng lực hợp tác; Năng lực tự chủ; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực phản biện; Năng lực sáng tạo; Năng lực ngoại ngữ; Năng lực công nghệ thông tin.</p> <p>M3: Phát triển những năng lực chuyên môn cơ bản của dạy học Ngữ văn cũng như các hoạt động nghề nghiệp khác thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn học: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực văn hóa xã hội; Năng lực nghiên cứu khoa học Ngữ văn.</p> <p>M4: Hình thành những năng lực sư phạm cần yếu đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động giáo dục Ngữ văn và các nhiệm vụ khác của người GV ở trường trung học: Năng lực dạy học Ngữ văn; Năng lực đánh giá kết quả học tập Ngữ văn của học sinh; Năng lực phát triển chương trình Ngữ văn; Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Năng lực giáo dục, tư vấn và tham vấn học đường; Năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn và dân chủ; Năng lực xây dựng văn hóa nhà trường; Năng lực phát triển nghề nghiệp.</p> <p>M5: Hình thành năng lực quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn ở trường phổ thông và khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hoặc các lĩnh vực, ngành nghề có liên quan.</p> <p>3. Chuẩn đầu ra</p> <p>C1: Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thể hiện được thế giới quan, phương pháp luận khoa học trước các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội nảy sinh trong môi trường nghề nghiệp và thực tiễn cuộc sống.</p> <p>C2: Khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT và thiết bị công nghệ trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>C3: Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>C4: Tự rèn luyện và phát triển thể chất thông qua tập luyện một số môn thể dục thể thao.</p> <p>C5: Vận dụng hiệu quả tri thức về tâm lý học, giáo dục học để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên Ngữ văn ở trường trung học cũng như tự đánh giá được sự phát triển nghề nghiệp để đề ra và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.</p> <p>C6: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Hán Nôm vào hoạt động đọc hiểu văn bản, nghiên cứu ngôn ngữ và giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông cũng như dạy Tiếng Việt cho người nước ngoài.</p>							

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy	
				Chính quy					Liên thông chính quy
				<p>C7: Vận dụng được những tri thức về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, vào việc tạo lập một cách thành thạo cáo loại/kiểu văn bản viết theo các phương thức biểu đạt cũng như phát triển kỹ năng nói-nghe đáp ứng yêu cầu dạy học Tiếng Việt và làm văn ở trường phổ thông.</p> <p>C8: Vận dụng được hệ thống tri thức văn hóa, mỹ học, văn học và các lí thuyết, phê bình, kí hiệu học... văn học vào việc đọc hiểu các văn bản khoa học thuộc chuyên ngành văn học, tiếp nhận tác phẩm văn chương và giảng dạy văn học.</p> <p>C9: Thảm định và viết được bài phê bình văn học ở mức độ phù hợp; sáng tác một số văn bản văn học ở mức độ đơn giản; chuyển thể văn bản văn học sang một số loại hình nghệ thuật khác ở mức độ phù hợp với yêu cầu của chương trình Ngữ văn phổ thông.</p> <p>C10: Xác định, triển khai được một số đề tài khoa học thuộc chuyên ngành ngôn ngữ, văn học, phục vụ việc học tập, nghiên cứu và một số đề tài, dự án nghiên cứu gắn với thực tiễn giảng dạy Ngữ văn ở phổ thông.</p> <p>C11: Xây dựng, thực hiện được các kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học Ngữ Văn cũng như đánh giá được hiệu quả các hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường trung học.</p> <p>C12: Vận dụng được các nguyên tắc, hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh trong môn Ngữ văn.</p> <p>C13: Phát triển được chương trình nhà trường và nội dung giáo dục địa phương môn Ngữ văn phù hợp với mục tiêu giáo dục, yêu cầu thực tiễn của đại phương và nhà trường.</p> <p>C14: Thiết kế được mục tiêu, nội dung, hình thức và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS trong dạy học Ngữ văn</p>					
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			<p>- Nhà trường, Khoa có những hoạt động để hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo môi trường thân thiện cho người học học tập, nghiên cứu. + Đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, nhiệt tình làm công tác CVHT tư vấn, hỗ trợ sinh viên + Gây dựng một số quỹ hỗ trợ sinh viên (Quỹ “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”, Quỹ “Nâng cánh ước mơ”) + Tổ chức một số Câu lạc bộ kỹ năng mềm cho sinh viên (Câu lạc bộ văn học nghệ thuật, CLB Ngôn ngữ, CLB Chúng tôi là giáo viên Ngữ văn, CLB Kỹ năng mềm) + Tổ chức các Hội nghị học tập, Hội thảo khoa học sinh viên 					

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học				Cao đẳng sư phạm chính quy	Trung cấp sư phạm chính quy
				Chính quy					
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Ban hành theo Quyết định số: 1972 /QĐ-ĐHSPHN2 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2					
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Khả năng học tập nâng cao trình độ: - Được xét chọn đi học Đại học ở nước ngoài theo quy định hiện hành. - Có thể học liên thông, học cùng một lúc hai chương trình đào tạo Đại học (Văn bằng 1, 2). - Có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao ở trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ ở các chuyên ngành đúng và ngành gần.					
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Ngữ văn, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí: - Giáo viên Ngữ văn THPT, THCS, TCCN & DN, TTGDTX - Giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài - Giảng viên các trường ĐH, CĐ có chuyên ngành đào tạo liên quan đến Ngữ văn, Văn học, Tâm lí – Giáo dục - Chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ sở giáo dục và trung tâm nghiên cứu KHXH & NV					

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

PHIẾU TRƯỞNG



Bùi Kiên Cường